

## **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số:..... / QĐ-TCĐCN & XD ngày tháng năm 20... của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp và Xây dựng)*

**Tên, ngành nghề: Quản trị khách sạn**

**Mã, ngành nghề: 6810201**

**Trình độ đào tạo: Cao đẳng**

**Hình thức đào tạo: Chính quy**

**Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương;**

**Thời gian đào tạo: 2 năm**

### **1. Mục tiêu đào tạo**

#### ***1.1. Mục tiêu chung***

Quản trị khách sạn trình độ cao đẳng là ngành, nghề quản lý trực tiếp, hàng ngày các bộ phận trực tiếp và gián tiếp phục vụ khách du lịch trong khách sạn như: Buồng, lễ tân, nhà hàng, chế biến món ăn, kế toán, kinh doanh và tiếp thị, nhân sự, an ninh, kỹ thuật..., đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Các công việc của ngành, nghề chủ yếu được thực hiện tại các bộ phận trong khách sạn hoặc các cơ sở kinh doanh lưu trú nên môi trường và điều kiện làm việc thuận lợi, đảm bảo an toàn - vệ sinh và sức khỏe. Cường độ làm việc không cao nhưng chịu áp lực lớn về thời gian phục vụ và yêu cầu đảm bảo sự hài lòng đa dạng của khách du lịch.

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ, cần phải đảm bảo các điều kiện làm việc thiết yếu như: kiến trúc nhà cửa và quy hoạch mặt bằng khách sạn hợp lý, các loại thiết bị, dụng cụ phù hợp với tiêu chuẩn của từng công việc; các phần mềm quản trị; hệ thống thông tin liên lạc tốt; và có các quy định nội bộ về tiêu chuẩn cung cấp dịch vụ và quản lý.

Để hành nghề, người lao động phải có sức khỏe tốt, có ngoại hình phù hợp, đạo đức nghề nghiệp tốt, có đủ kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề đáp ứng với vị trí công việc. Ngoài ra, cần phải thường xuyên học tập để nâng cao khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ, mở rộng kiến thức xã hội; rèn luyện tính cẩn thận, chi tiết, rõ ràng; xây dựng ý thức nghề và sự say mê nghề

#### ***1.2. Mục tiêu cụ thể***

- Kiến thức: (bao gồm kiến thức thực tế và kiến thức lý thuyết)

+ Trình bày được các kiến thức cơ bản về chính trị, pháp luật và văn hóa xã hội phù hợp với chuyên ngành như: Luật Du lịch, Luật Bảo vệ môi trường, pháp luật trong kinh doanh, Luật Kinh tế...;

+ Trình bày được những hiểu biết khái quát về ngành du lịch, tổng quan về du lịch và khách sạn nhà hàng;

+ Mô tả được vị trí, vai trò của lĩnh vực khách sạn – nhà hàng trong ngành Du lịch và đặc trưng của hoạt động và tác động của khách sạn – nhà hàng về mặt kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường;

+ Trình bày được cơ cấu tổ chức, vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận trong khách sạn; mối quan hệ giữa các bộ phận trong khách sạn và đề xuất được các biện pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khách sạn;

+ Trình bày được nguyên lý, quy trình quản trị nói chung, quản trị quá trình điều hành khách sạn;

+ Mô tả được các quy trình nghiệp vụ cơ bản của khách sạn: nghiệp vụ lễ tân, nghiệp vụ phòng, nghiệp vụ nhà hàng, pha chế thức uống và chế biến món ăn...;

+ Liệt kê được các loại trang thiết bị, dụng cụ chủ yếu tại khách sạn và công dụng của chúng;

+ Trình bày được tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ khách sạn và cách thức đánh giá chất lượng;

+ Trình bày được các nguyên tắc bảo đảm an ninh, an toàn, giải thích được lý do phải tuân thủ các quy định về an ninh, an toàn trong khách sạn để nhận diện được các nguy cơ và biện pháp phòng ngừa;

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

- *Kỹ năng: (bao gồm kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp ứng xử)*

+ Giao tiếp tốt với khách hàng, phù hợp với yêu cầu phục vụ khách tại tất cả các vị trí của các bộ phận trong khách sạn như: bộ phận lễ tân, bộ phận buồng, nhà hàng hoặc bộ phận yến tiệc, hội nghị - hội thảo;

+ Chăm sóc khách hàng và giải quyết phàn nàn của khách hàng có hiệu quả;

+ Sử dụng đúng, an toàn các loại trang thiết bị khách sạn;

+ Thực hiện đúng quy trình phục vụ khách hàng tại các vị trí công việc của bộ phận lễ tân, Buồng, nhà hàng hoặc khu vực hội nghị, hội thảo theo tiêu chuẩn của khách sạn;

+ Lập được các loại báo cáo, soạn thảo được văn bản đối nội, hợp đồng thông dụng của khách sạn - nhà hàng;

+ Ứng dụng được phần mềm quản trị khách sạn trong công việc hàng ngày;

+ Sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;

+ Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam, ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

- *Mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân: (trong việc áp dụng kiến thức, kỹ năng để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn)*

+ Có ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc;

+ Tôn trọng các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp;

+ Thân thiện, cởi mở, sẵn sàng phục vụ và bảo đảm an toàn sức khỏe, tính mạng khách du lịch;

+ Có tinh thần hợp tác làm việc nhóm; thiện chí trong tiếp nhận ý kiến và giải quyết khó khăn, vướng mắc trong công việc;

+ Có ý thức tự học, tự bồi dưỡng, trau dồi kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, thích ứng với sự phát triển của thực tiễn trong lĩnh vực hoạt động dịch vụ du lịch;

+ Có ý thức trách nhiệm trong việc sử dụng, bảo quản tài sản trong quá trình tác nghiệp.

### ***1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp***

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo Cao đẳng ngành Quản trị khách sạn, sinh viên sẽ có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Lễ tân;
- Buồng;
- Nhà hàng;
- Kinh doanh - tiếp thị;
- Phụ bar;
- Phụ bếp;
- An ninh;
- Quản lý lễ tân;
- Quản lý buồng;
- Quản lý nhà hàng;

- Có năng lực để tham gia học liên thông lên các bậc học cao hơn để phát triển kiến thức và kỹ năng nghề.

## **2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học**

- Số lượng Môn học, Mô đun: 30
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 82 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung: 435 giờ
- Khối lượng các Môn học, Mô đun chuyên môn: 1.575 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 339 giờ; Thực hành, thực tập: 1.170 giờ.

### 3. Nội dung chương trình:

Mã MH/ MD	Tên Môn học/Mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	TH, BT, TL	Kiểm tra
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>19</b>	<b>435</b>	<b>157</b>	<b>255</b>	<b>23</b>
MH01	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
MH02	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	75	36	35	4
MH05	Tin học	3	75	15	58	2
MH06	Tiếng Anh giao tiếp	5	120	42	72	6
<b>II</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề</b>	<b>63</b>	<b>1.530</b>	<b>354</b>	<b>1.111</b>	<b>65</b>
<b>II.1</b>	<b>Môn học, mô đun cơ sở</b>	<b>14</b>	<b>285</b>	<b>131</b>	<b>140</b>	<b>14</b>
MH07	Tổng quan du lịch	2	30	28		2
MH08	Kỹ năng giao tiếp	2	45	15	28	2
MH09	Quản trị học	2	45	15	28	2
MH10	Soạn thảo văn bản	2	45	15	28	2
MH11	Tâm lý khách du lịch	2	45	15	28	2
MH12	Nguyên lý thống kê	2	30	28		2
MH13	Kinh tế vi mô	2	45	15	28	2
<b>II.2</b>	<b>Môn học, mô đun chuyên môn</b>	<b>45</b>	<b>1.155</b>	<b>193</b>	<b>915</b>	<b>47</b>
MH14	Tiếng Anh chuyên ngành khách sạn 1	4	120		116	4
MH15	Tiếng Anh chuyên ngành khách sạn 2	3	90		86	4
MH16	Văn hóa du lịch	2	30	28		2
MH17	Văn hóa ẩm thực	2	45	15	28	2
MH18	Marketing trong khách sạn	2	45	15	28	2
MH19	Tài chính doanh nghiệp	3	75	15	56	4
MH20	Kế toán doanh nghiệp	4	90	30	56	4
MH21	Quản trị kinh doanh khách sạn	3	60	30	26	4

MH22	Quản trị nguồn nhân lực	3	60	30	26	4
MH23	Quản trị chất lượng dịch vụ	2	45	15	28	2
MH24	Nghiệp vụ lễ tân	2	45	15	27	3
MH25	Thực hành nghiệp vụ phục vụ buồng khách sạn	3	90		86	4
MH26	Thực hành nghiệp vụ nhà hàng	3	90		86	4
MH27	Thực hành chế biến món ăn	3	90		86	4
MH28	Thực tập tốt nghiệp	6	180		180	
<b>II.3</b>	<b>Môn học, mô đun tự chọn (học sinh tự chọn 2 môn trong tổ hợp)</b>	<b>4</b>	<b>90</b>	<b>30</b>	<b>56</b>	<b>4</b>
MH29	Tổ chức sự kiện	2	45	15	28	2
MH30	Kinh tế du lịch	2	45	15	28	2
MH31	Nghiệp vụ thanh toán	2	45	15	28	2
MH32	Kỹ năng giám sát	2	45	15	28	2
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>82</b>	<b>1965</b>	<b>511</b>	<b>1366</b>	<b>88</b>

#### 4. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

TT	Môn học	TC	Số tiết	Năm thứ I		Năm thứ II	
	Học kỳ			I	II	III	IV
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>19</b>	<b>435</b>				
MH01	Giáo dục chính trị	4	75	75			
MH02	Pháp luật	2	30		30		
MH03	Giáo dục thể chất	2	60		60		
MH04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	75	75			
MH05	Tin học	3	75		75		
MH06	Tiếng Anh giao tiếp	5	120	120			
<b>II</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề</b>	<b>64</b>	<b>1.575</b>				
<b>II.1</b>	<b>Môn học, mô đun cơ sở</b>	<b>14</b>	<b>285</b>				
MH07	Tổng quan du lịch	2	30	30			
MH08	Kỹ năng giao tiếp	2	45	45			
MH09	Quản trị học	2	45	45			
MH10	Soạn thảo văn bản	2	45	45			
MH11	Tâm lý khách du lịch	2	45		45		

MH12	Nguyên lý thống kê	2	30		30		
MH13	Kinh tế vi mô	2	45	45			
<b>II.2</b>	<b>Môn học, mô đun chuyên môn</b>	<b>46</b>	<b>1.200</b>				
MH14	Tiếng Anh chuyên ngành khách sạn 1	4	120		120		
MH15	Tiếng Anh chuyên ngành khách sạn 2	3	90			90	
MH16	Văn hóa du lịch	2	30		30		
MH17	Văn hóa ẩm thực	2	45		45		
MH18	Marketing trong khách sạn	2	45		45		
MH19	Tài chính doanh nghiệp	3	75			75	
MH20	Kế toán doanh nghiệp	4	90			90	
MH21	Quản trị kinh doanh khách sạn	3	60				60
MH22	Quản trị nguồn nhân lực	3	60			60	
MH23	Quản trị chất lượng dịch vụ	2	45			45	
MH24	Thực hành nghiệp vụ lễ tân	3	90	90			
MH25	Thực hành nghiệp vụ phục vụ buồng khách sạn	3	90		90		
MH26	Thực hành nghiệp vụ nhà hàng	3	90			90	
MH27	Thực hành chế biến món ăn	3	90			90	
MH28	Thực tập tốt nghiệp	6	180				180
<b>II.3</b>	<b>Môn học, mô đun tự chọn (học sinh tự chọn 2 môn trong tổ hợp)</b>	<b>4</b>	<b>90</b>				
MH29	Tổ chức sự kiện	2	45			45	
MH30	Kinh tế du lịch	2	45		45		
MH31	Nghiệp vụ thanh toán	2	45				
MH32	Kỹ năng giám sát	2	45				
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>83</b>	<b>2.010</b>	<b>570</b>	<b>615</b>	<b>585</b>	<b>240</b>

#### 4.1. Kế hoạch đào tạo theo kỳ

##### Học kỳ 1

TT	Mã môn học, mô đun	Tên môn học, mô đun	Số TC	Điều kiện	Ghi chú
1	MH01	Giáo dục chính trị	4		

2	MH04	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3		
3	MH06	Tiếng Anh giao tiếp	5		
4	MH07	Tổng quan du lịch	2		
5	MH08	Kỹ năng giao tiếp	2		
6	MH09	Quản trị học	2		
7	MH10	Soạn thảo văn bản	2		
8	MH13	Kinh tế vi mô	2		
9	MH24	Nghiệp vụ lễ tân	2		
		<b>Cộng</b>	<b>24</b>		

### Học kỳ 2

TT	Mã môn học, mô đun	Tên môn học, mô đun	Số TC	Điều kiện	Ghi chú
1	MH02	Pháp luật	2		
2	MH03	Giáo dục thể chất	2		
3	MH05	Tin học	3		
4	MH11	Tâm lý khách du lịch	2		
5	MH12	Nguyên lý thống kê	2		
6	MH14	Tiếng anh chuyên ngành khách sạn 1	4		
7	MH16	Văn hóa du lịch	2		
8	MH17	Văn hóa ẩm thực	2		
9	MĐ18	Marketing trong khách sạn	2		
10	MH25	Thực hành nghiệp vụ phục vụ buồng khách sạn	3		
11	MH30	<i>Kinh tế du lịch</i>	2		
		<b>Cộng</b>	<b>26</b>		

### Học kỳ 3

TT	Mã môn học, mô đun	Tên môn học, mô đun	Số TC	Điều kiện	Ghi chú
1	MH15	Tiếng Anh chuyên ngành khách	3		

		sạn 2			
2	MH19	Tài chính doanh nghiệp	3		
3	MH20	Kế toán doanh nghiệp	4		
4	MH22	Quản trị nguồn nhân lực	3		
6	MH23	Quản trị chất lượng dịch vụ	2		
5	MH26	Thực hành nghiệp vụ nhà hàng	3		
7	MH27	Thực hành chế biến món ăn	3		
8	MH29	<i>Tổ chức sự kiện</i>	2		
		<b>Cộng</b>	<b>23</b>		

#### Kỳ 4

TT	Mã môn học, mô đun	Tên môn học, mô đun	Số TC	Điều kiện	Ghi chú
1	MH21	Quản trị kinh doanh khách sạn	3		
2	MH28	Thực tập tốt nghiệp	6		
		Thi tốt nghiệp			
		<b>Cộng</b>	<b>9</b>		

### 5. Hướng dẫn sử dụng chương trình

5.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ Ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

5.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa (được bố trí ngoài thời gian đào tạo) nhằm đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện

- Quá trình đào tạo cần tổ chức các hoạt động ngoại khóa như văn hóa, văn nghệ, thể thao, tham quan dã ngoại để tăng cường khả năng giao tiếp cho sinh viên. Ngoài ra cần trang bị các đầu sách, giáo trình tại thư viện để phục vụ quá trình nghiên cứu các kiến thức chuyên môn và tìm kiếm thông tin nghề nghiệp trên mạng Internet;

- Để sinh viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường nên bố trí tham quan một số cơ sở doanh nghiệp đang sản xuất kinh doanh phù hợp với nghề đào tạo;

- Thời gian hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa.

TT	Hoạt động ngoại khóa	Hình thức	Thời gian	Mục tiêu
1	Chính trị đầu khóa	Tập trung	Sau khi nhập học	- Phổ biến các qui chế đào tạo



				<p>nghề, nội quy của trường và lớp học.</p> <p>- Phân lớp, làm quen với giáo viên chủ nhiệm.</p>
2	- Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, dã ngoại, vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể.	- Cá nhân, nhóm thực hiện hoặc sinh hoạt tập thể; Qua các phương tiện thông tin đại chúng. - Ngoài ra, Đoàn thanh niên có thể tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ 7, chủ nhật.	- 5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày hoặc ngoài giờ học hàng ngày Vào các ngày lễ lớn trong năm: - Lễ khai giảng năm học mới. - Ngày thành lập Đảng, Đoàn. - Ngày thành lập trường, lễ kỷ niệm 20/11, thành lập Ngành, các ngày lễ lớn trong năm.	- Nâng cao kỹ năng giao tiếp, khả năng làm việc nhóm - Rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, lòng yêu nghề, yêu trường.
3	- Tham quan phòng truyền thống của ngành, của trường.	- Tập trung	- Vào dịp hè, ngày nghỉ trong tuần	- Rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, lòng yêu nghề, yêu trường.
4	- Tham quan thực tế.	- Tập trung, nhóm.	- Mỗi học kỳ một lần; hoặc trong quá trình thực tập.	- Nhận thức đầy đủ về nghề. - Tìm kiếm cơ hội việc làm.
5	- Đọc và tra cứu sách, tài liệu tại thư viện.	- Cá nhân	- Ngoài thời gian học tập.	- Nghiên cứu, bổ sung các kiến thức chuyên môn. - Tìm kiếm thông tin nghề nghiệp trên mạng Internet.

### 5.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

### 5.3.1. Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ

a) Kiểm tra thường xuyên do giáo viên giảng dạy môn học, mô-đun thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học theo từng môn học, mô-đun thông qua việc kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

b) Kiểm tra định kỳ được quy định trong chương trình môn học, mô-đun; kiểm tra định kỳ có thể bằng hình thức kiểm tra viết từ 45 đến 60 phút, chấm điểm bài tập lớn, tiểu luận, làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

c) Quy trình kiểm tra, số bài kiểm tra cho từng môn học, mô-đun cụ thể được thực hiện theo quy định trong chương trình Chi tiết.

### 5.3.2. Tổ chức thi kết thúc môn học, mô-đun.

#### a. Điều kiện được dự thi kết thúc Môn học/ mô-đun.

- Tham dự ít nhất 70% thời gian học lý thuyết và đầy đủ các bài học tích hợp, bài học thực hành, thực tập và các yêu cầu của môn học, mô-đun được quy định trong chương trình môn học, mô-đun (với điều kiện tham dự ít nhất 80% thời gian của các bài học tích hợp, bài học thực hành, thực tập)

- Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10;

- Còn số lần dự thi kết thúc môn học, mô-đun theo quy định.

#### b. Tổ chức thi kết thúc môn học/ mô-đun.

- Nhà trường tổ chức Kỳ thi kết thúc môn học/ Mô-đun theo quy chế; Các Khoa cùng hội đồng tổ chức thi theo tiến độ đào tạo và quy chế

### 5.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

- Đối với đào tạo theo niên chế:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo theo từng ngành, nghề và có đủ điều kiện thì sẽ được dự thi tốt nghiệp.

+ Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: **Môn Giáo dục chính trị; Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp; Thực hành nghề nghiệp.**

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp, kết quả bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng và công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành hoặc cử nhân thực hành (đối với trình độ cao đẳng) theo quy định của trường.

- Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tích lũy tín chỉ:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo từng ngành, nghề và phải tích lũy đủ số mô-đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành hoặc cử nhân thực hành (đối với trình độ cao đẳng) theo quy định của trường.

#### 5.5. Các chú ý khác.

- Chương trình đào tạo có thể thực hiện theo hai hình thức là đào tạo theo Niên chế hoặc theo tích lũy Mô đun.

- Khi Nhà trường thay đổi hình thức đào tạo từ Niên chế sang hình thức tích lũy Mô đun/ tín chỉ thì khóa học tuyển sinh năm đó được Nhà trường có Quyết định ban hành riêng để áp dụng hình thức đào tạo tích lũy Mô đun, tín chỉ cho khóa học đó từ khi tuyển sinh cho đến hết khóa học. Khi đó số môn học/ mô đun tự chọn sẽ được đẩy lên phần môn học, mô đun bắt buộc để học sinh được phép lựa chọn các môn học/ mô đun phù hợp với nhu cầu của người học, nhưng phải đảm bảo số tín chỉ tối thiểu và tỷ lệ theo quy định.

**HIỆU TRƯỞNG**